

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Hôm nay, ngày 26 tháng 04 năm 2024, tại Hội trường tầng 9, tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ) của Công ty cổ phần Sông Đà 9 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100845515.

I. Thành phần tham dự và tính hợp pháp, hợp lệ của ĐHĐCĐ

1. Thành phần tham dự:

- Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ: Số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tham dự Đại hội tính đến thời điểm 08^h30 ngày 26/04/2024 là 23 cổ đông, nắm giữ 23.677.695 cổ phần chiếm 69,16% vốn điều lệ của Công ty.

2. Tính hợp pháp và hợp lệ của Đại hội:

Căn cứ khoản 1 điều 145 Luật Doanh nghiệp cuộc họp ĐHĐCĐ đã hợp pháp và đủ điều kiện để tiến hành.

- Số cổ đông tính đến thời điểm bỏ phiếu là 24 cổ đông nắm giữ 23.678.695 cổ phần chiếm 69,17% vốn điều lệ của Công ty.

II. Nội dung và chương trình Đại hội

1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 2023; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

2. Tờ trình báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của kiểm toán độc lập.

3. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, kế hoạch chương trình công tác năm 2024 của HĐQT Công ty.

4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

5. Tờ trình đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán.

6. Tờ trình Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023.

7. Tờ trình Thông qua Báo cáo quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2023; phương án trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024.

8. Thảo luận tại Đại hội.
9. Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

III. Diễn Biến Đại Hội:

A. Thủ tục tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước Đại hội về tình hình cổ đông tham dự Đại hội và điều kiện tiến hành Đại hội.
2. Ban tổ chức tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự.
3. Ban tổ chức giới thiệu Ban chủ tọa gồm:

- Ông Trần Thế Quang	- Chủ tịch HĐQT	- Chủ tọa Đại hội
- Ông Nguyễn Hải Sơn	- TVHĐQT - TGD	- Thành viên
- Ông Lê Hải Đoàn	- TVHĐQT	- Thành viên

Thành phần Ban chủ tọa được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua bằng hình thức giơ tay tại Đại hội - đạt tỷ lệ 100% đồng ý.

4. Chủ tọa Đại hội chỉ định Ban thư ký Đại hội gồm

- Ông Trần Văn Sơn	- TP. KTeKT	- Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Thùy	- Phòng KTeKT	- Thành viên

5. Chủ tọa Đại hội đề cử Ban kiểm phiếu như sau:

- Ông Lê Đăng Quân	- CTCĐ cty	- Trưởng ban
- Bà Trần Thị Chung	- PP. TCKT	- Thành viên
- Bà Lê Thị Kim Ngân	- TP. HCNS	- Thành viên
- Nguyễn Văn Nghiệp	- PP KTeKT	- Thành viên
- Bà Lê Thị Thanh Hiến Yến	- P. KTeKT	- Thành viên
- Bà Phùng Thị Minh Nghĩa	- P. TCKT	- Thành viên

Thành phần Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua bằng hình thức giơ tay tại Đại hội - đạt tỷ lệ 100%.

6. Ban chủ tọa báo cáo Chương trình và Quy chế tổ chức đại hội.

Ông Lê Hải Đoàn - thành viên HĐQT báo cáo trước Đại hội Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2024 và được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua bằng hình thức giơ tay tại Đại hội - đạt tỷ lệ 100%.

B. Các nội dung trình ĐHĐCĐ thông qua:

1. Ông Nguyễn Hải Sơn - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc công ty trình bày (1) báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; kế hoạch sản xuất kinh

doanh năm 2024 (2) Báo cáo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Kiểm toán độc lập

2. Ông Trần Thế Quang - Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, kế hoạch chương trình công tác của HĐQT năm 2024.

3. Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Trưởng ban Kiểm soát công ty báo cáo trình ĐHĐCĐ thông qua:

3.1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2023, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024;

3.2. Tờ trình ĐHĐCĐ lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2024.

4. Ông Nguyễn Hải Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc công ty báo cáo trình ĐHĐCĐ thông qua:

4.1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023;

4.2. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023; phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024;

C. Các ý kiến thảo luận tại Đại hội:

Tại Đại hội cổ đông chất vấn Ban chủ tọa và đề nghị giải trình các nội dung sau:

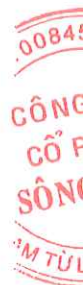
- Kế hoạch chốt quyền và phương án chi trả cổ tức cho các cổ đông các năm còn nợ cổ tức.
- Giá vốn xây lắp tăng cao, kế hoạch ngành nghề trong hoạt động xây lắp.
- Kế hoạch thu hồi công nợ và các khoản phải thu khó đòi.
- Giải trình về kế hoạch lợi nhuận năm 2024.
- Đăng công khai sản lượng điện lên website của công ty.
- Tình hình ký lại hợp đồng mua bán điện nhà máy thủy điện Nậm Mu; Kế hoạch đầu tư mở rộng nhà máy thủy điện Nậm Mu.

Các ý kiến kiến nghị của cổ đông đã được Ban chủ tọa giải trình chi tiết tại Đại hội và các cổ đông không có ý kiến nào khác.

Cổ đông nắm chi phối Tổng công ty Sông Đà - CTCP có ý kiến: Năm 2023 công ty CP Sông Đà 9 đã có nhiều cố gắng và phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đặt ra, đã giải quyết được nhiều vấn đề tồn tại. Năm 2024 đề nghị Sông Đà 9 chú trọng triển khai các biện pháp để nâng cao hiệu quả trong lĩnh vực xây lắp.

D. Kết quả biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ

Sau phần thảo luận, Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu.



1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- *Số phiếu hợp lệ: 22 phiếu tương ứng với 23.465.731 cổ phần chiếm 99,10% cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Số phiếu không hợp lệ: 02 phiếu tương ứng với 212.964 cổ phần chiếm 0,9% cổ phần tham dự Đại hội.*
- Số phiếu tán thành: 20 phiếu tương ứng với 22.679.431 cổ phần chiếm 95,78% cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 01 phiếu tương ứng với 40.000 cổ phần chiếm 0,17% cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, tương ứng với 746.300 cổ phần chiếm 3,15% cổ phần tham dự Đại hội.

Kết luận: Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Tờ trình kết quả báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty kiểm toán độc lập. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- *Số phiếu hợp lệ: 23 phiếu tương ứng với 23.676.963 cổ phần chiếm 99,99% cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Số phiếu không hợp lệ: 01 phiếu tương ứng với 1.732 cổ phần chiếm 0,01% cổ phần tham dự Đại hội.*
- Số phiếu tán thành: 21 phiếu tương ứng với 22.890.663 cổ phần chiếm 96,67% cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 01 phiếu, tương ứng với 40.000 cổ phần chiếm 0,17% cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, tương ứng với 746.300 cổ phần chiếm 3,15% cổ phần tham dự Đại hội.

Kết luận: Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023; kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 22 phiếu tương ứng với 23.641.463 cổ phần chiếm 99,84% cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: 02 phiếu tương ứng với 37.232 cổ phần chiếm 0,16% cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu tán thành: 21 phiếu tương ứng với 23.601.463 cổ phần chiếm 99,67% cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 01 phiếu, tương ứng với 40.000 cổ phần chiếm 0,17% cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu.

Kết luận: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023; kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2023; kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2024. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: 23 phiếu tương ứng với 23.676.963 cổ phần chiếm 99,99% cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: 01 phiếu tương ứng với 1.732 cổ phần chiếm 0,01% cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu tán thành: 22 phiếu tương ứng với 23.636.963 cổ phần chiếm 99,82% cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 01 phiếu, tương ứng với 40.000 cổ phần chiếm 0,17% cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu.

Kết luận: Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2023; kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 23 phiếu tương ứng với 23.676.963 cổ phần chiếm 99,99% cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: 01 phiếu tương ứng với 1.732 cổ phần chiếm 0,01% cổ phần tham dự Đại hội.

515
TY
HÃN
ĐÀ
M-T

- Số phiếu tán thành: 22 phiếu tương ứng với 23.636.963 cổ phần chiếm 99,82% cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 01 phiếu, tương ứng với 40.000 cổ phần chiếm 0,17% cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu.

Kết luận: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết. .

Kết quả biểu quyết:

- *Số phiếu hợp lệ: 23 phiếu tương ứng với 23.676.963 cổ phần chiếm 99,99% cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Số phiếu không hợp lệ: 01 phiếu tương ứng với 1.732 cổ phần chiếm 0,01% cổ phần tham dự Đại hội.*
- Số phiếu tán thành: 22 phiếu tương ứng với 23.636.963 cổ phần chiếm 99,82% cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 01 phiếu, tương ứng với 40.000 cổ phần chiếm 0,17% cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu.

Kết luận: Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023; phương án trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- *Số phiếu hợp lệ: 21 phiếu tương ứng với 23.466.963 cổ phần chiếm 99,11% cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Số phiếu không hợp lệ: 02 phiếu tương ứng với 211.732 cổ phần chiếm 0,89% cổ phần tham dự Đại hội.*
- Số phiếu tán thành: 21 cổ phiếu tương ứng với 23.426.963 cổ phần chiếm 98,94% cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu.
- Số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu, tương ứng với 40.000 cổ phần chiếm 0,17% cổ phần tham dự Đại hội.

Kết luận: Quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023; phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

E. Ông Trần Văn Sơn thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Biên bản được lập xong vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, toàn văn Biên bản và Nghị quyết được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và được Đại hội đồng cổ đông thông qua đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

TM. BAN THƯ KÝ



Trần Văn Sơn

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ĐOÀN CHỦ TỊCH



Trần Thế Quang



Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các Nghị định hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ của Đại hội Đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2024 ngày 26/04/2024

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2024 thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

1.1 Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Tổng giá trị SXKD : 341/KH 486 tỷ đồng đạt 70% KH năm
- Tổng doanh thu : 380/KH 489 tỷ đồng đạt 78% KH năm
- Lợi nhuận trước thuế : 12,3 /KH 12,5 tỷ đồng đạt 98% KH năm
- Lợi nhuận sau thuế : 10,3/ KH 10 tỷ đồng đạt 103% KH năm
- Nộp ngân sách : 40/KH 41 tỷ đồng đạt 98% KH năm
- Chi trả cổ tức : 2,5%/KH 2,5% đạt 100% KH năm.

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 473 tỷ đồng;
- Doanh thu : 460 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 26,6 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế : 21,28 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách : 43 tỷ đồng;
- Tỷ lệ cổ tức : 5%

Chi tiết như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông.



2. Thông qua báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của công ty kiểm toán độc lập. *Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024.*

3. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023; kế hoạch chương trình công tác của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024. *Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024.*

4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2023; kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2024. *Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024.*

5. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán AASC (AASC).
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO).

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế:	12.274.882.011
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành:	1.763.398.690
3	Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại:	261.015.674
4	Lợi nhuận sau thuế (4=1-2-3):	10.250.467.647
5	Lợi nhuận năm trước chuyển sang:	1.878.581.242
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LN phân phối):	1.025.046.765
7	Lợi nhuận chia cổ tức 2,5% (85,5% LN phân phối):	8.558.500.000
8	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền:	2,5%
9	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối:	2.545.502.124

7. Thông qua quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023; phương án trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024.

7.1. Quyết toán trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, năm 2023: 396.000.000 đồng tương đương 100% KH, mức chi trả thực hiện theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đã thông qua.

7.2. Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2024; Mức chi thưởng cho Người quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát công ty năm 2024 khi hoàn thành kế hoạch SXKD như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)
1	Thành viên Hội đồng quản trị	7.000.000
2	TB Kiểm soát không chuyên trách	7.000.000
3	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000

Để khuyến khích sáng tạo và tăng hiệu quả trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thưởng cho Người quản lý doanh nghiệp (Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) và Ban kiểm soát Công ty căn cứ việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

- + Nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2024: Tiền thưởng tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân.
- + Nếu vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2024: Tiền thưởng tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức & hoạt động của công ty.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng phòng nghiệp vụ công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc căn cứ quyết nghị thực hiện./

Nơi nhận:

- UBCK NN, SGDCCKHN;
- Cổ đông công ty;
- Như điều 3;
- Lưu HĐQT, HCNS.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOA ĐẠI HỘI**



Trần Thế Quang

Số: 121 CT/BC-2024

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023,
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024
(Trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

PHẦN THỨ NHẤT
KIỂM ĐIỂM TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023

I. Thực hiện năm 2023:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- **Tổng giá trị SXKD:** Toàn tổ hợp đạt 515 tỷ/664 tỷ đạt 78% KH năm (riêng Công ty mẹ đạt 341 tỷ/486 tỷ đạt 70% KH năm).
- **Doanh thu:** Toàn tổ hợp đạt 540 tỷ/651 tỷ đạt 83% KH năm (riêng Công ty mẹ Đạt 380 tỷ/489 tỷ đạt 78% KH năm).
- **Lợi nhuận trước thuế:** Toàn tổ hợp đạt 78,9 tỷ/78,8 tỷ đạt 100% KH năm, (riêng Công ty mẹ đạt 12,3 tỷ/12,5 tỷ đạt 98% KH năm).
- **Nộp Ngân sách:** Toàn tổ hợp đạt 84 tỷ/87 tỷ đạt 97% KH năm (riêng Công ty mẹ đạt 40 tỷ/41 tỷ đạt 98% KH năm).



TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2023			Thực hiện năm 2023			Tỷ lệ hoàn thành (%)		
			Tổ hợp	Cty mẹ	Cty con	Tổ hợp	Cty mẹ	Cty con	Tổ hợp	Cty mẹ	Cty con
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	664	486	178	515	341	174	78	70	98
-	Giá trị xây lắp	“	257	257		111	111		43	43	
-	Giá trị sản xuất công nghiệp	“	357	180	177	340	167	173	95	93	98
-	Giá trị kinh doanh khác	“	50	49,5	0,5	64,3	62,9	1,4	129	127	293
2	Doanh thu	“	651	489	162	540	380	160	83	78	99
3	Nộp Ngân sách	“	87	41	46	84	40	44	97	98	96
4	Lợi nhuận trước thuế	“	78,8	12,5	66,3	78,9	12,3	66,7	100	98	101
5	Lợi nhuận sau thuế	“	63	10	53	63,4	10,25	53,15	101	103	100
6	Cổ tức	%		2,5	22		2,5	22		100	100

II. Đánh giá chung về thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2023:

1. Kết quả thực hiện về mặt khối lượng:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2023		
			KH	TH	%HT
1	Bê tông CVC	m ³	27.771	11.531	42
2	Đào đất đá	m ³	480.217	201.819	42
3	Đắp đất đá	m ³	298.238	18.325	6
4	Gia cố bằng cọc BTCT	m	22.710	23.980	106
5	Sản lượng điện	10 ⁶ kw	280	270	96

2. Kiểm điểm thực hiện các mục tiêu tiến độ:

2.1 Gói thầu F2 - Cải tạo kênh:

- ✓ Sản lượng thực hiện đạt: 65 tỷ/114 tỷ đồng đạt 57% KH năm.
- Thực hiện tiến độ:
 - + Hoàn thành thi công đóng cọc SW400, cọc D500 và cọc D600.
 - + Hoàn thành thi công đóng nhỏ cừ larsen, đổ bê tông bản đáy, thân kè và dầm mũ bờ kè, đắp xong cái tái lập.
 - + Hoàn thành toàn bộ công tác bê tông bó vỉa, lát gạch vỉ hè, hoàn thành lắp đặt lan can.
 - + Hoàn thành thi công hệ thống điện chiếu sáng, cảnh quan và thi công cây xanh.
- * Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch:
 - + Công tác nạo vét kênh chưa hoàn thành do công tác phê duyệt ĐTM của Chủ đầu tư với Bộ TN&MT và công tác phê duyệt BPTC, vị trí đổ thải cho nhà thầu chậm.

2.2 Hồ chứa nước Cánh Tạng:

- ✓ Sản lượng đạt: 3,7 tỷ/2,8 tỷ đạt 129% KH.
- Thực hiện tiến độ:
 - + Hoàn thành 56% khối lượng xây lát đá gia cố đập chính 847m³/1.500m³.
 - + Hoàn thành lắp dựng lan can đầu tràn.
 - + Hoàn thành thi công bê tông gia cố mái đập tràn 900m³/962m³.
 - + Hoàn thành trồng cỏ mái gia cố 1.400m²/1.400m².
- * Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch:
 - + Công tác thi công hạng mục đập chính phụ thuộc vào tiến độ đắp đập, chống lũ của dự án.
 - + Chưa triển khai công tác thi công bê tông dốc nước theo kế hoạch do chưa hoàn thành công tác thỏa thuận thiết kế khu vực này với Chủ đầu tư.

2.3 Thanh thải thủy điện Sơn La

- Sản lượng thực hiện đạt 4,1 tỷ/2,8 tỷ đạt 147% KH.
- Hoàn thành thi công, quyết toán công trình.

2.4 Công trình Núi Pháo

- Triển khai thi công từ tháng 8/2023. Sản lượng thực hiện đạt 7,3 tỷ/8,1 tỷ.
- Thực hiện tiến độ:
 - + Hoàn thành 355m³/355m³ bê tông tràn OTC.
 - + Hoàn thành cung cấp cốt liệu, khối lượng 12.487m³/12.487m³.
 - + Hoàn thành vận chuyển quặng, khối lượng 5.493m³/5.493m³.

2.5 Thủy điện PaKe:

- Sản lượng đạt 30 tỷ/28,5 tỷ đạt 106%KH.
- Thực hiện tiến độ:
 - + Hoàn thành 138% khối lượng thanh thải lòng sông 31.600m³/22.900m³.
 - + Hoàn thành 98% khối lượng xúc sạt hạ lưu vai phải 78.000m³/80.000m³.
 - + Hoàn thành 73% khối lượng bê tông gia cố mái 5.260m³/7.220m³.
 - + Hoàn thành 100% khối lượng khoan thoát nước, khoan gia cố.
 - + Hoàn thành 33% khối lượng phun vữa gia cố mái 2.000m²/6.000m².

2.6 Công trình Yên Xá (gói 4):

- Do thủ tục gia hạn hợp đồng chậm nên trong năm chưa có cơ sở để triển khai thi công.

2.7 Công trình dự kiến:

- Sản lượng đạt 7,3 tỷ/67 tỷ đạt 11%KH (Công trình Núi Pháo).
 - + Hoàn thành chào thầu và thực hiện thi công các gói thầu đắp đập OTC, cung cấp vật liệu (cát, sỏi) và vận chuyển quặng cho Công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo với giá trị thực hiện 7,3 tỷ đồng.

2.8 Sản xuất công nghiệp

- Tổng giá trị sản xuất công nghiệp đạt 340 tỷ/357 tỷ đạt 95% KH năm. Riêng Công ty mẹ đạt 167 tỷ/180 tỷ đạt 93%KH năm.
- Tổng giá trị sản lượng điện đạt 268 triệu kw/280 triệu kw đạt 96% KH năm. Riêng Công ty mẹ đạt 127 triệu kw/134 triệu kw đạt 95% KH năm.

III. Kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.

*** Những mặt đã làm được:**

1. Công tác tài chính

- Bám sát, chủ động đôn đốc công tác thu vốn, tiền về. Phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân phụ trách công tác thu vốn, đôn đốc tiền về.
- Hoàn thành tái cấp hạn mức mới đối với các ngân hàng.
- Hoàn thành công tác tái cấu trúc tài chính; Cân đối tài chính kịp thời để phục vụ SXKD, đảm bảo tiền lương và các chế độ cho người lao động.
- Đã lập và kiểm điểm kế hoạch chi trả đối với từng công trình hàng tuần, tháng, quý.

- Đang thực hiện các thủ tục để thoái vốn tại Công ty CP đầu tư và phát triển Vân Phong (đã thẩm định giá xong, đang thực hiện chào bán).
2. Công tác quản lý các dự án thủy điện
- Đảm bảo an toàn quy trình vận hành các nhà máy thủy điện; các tổ máy hoạt động ổn định, liên tục, tận dụng tối đa nguồn nước, đảm bảo đầy mạnh sản lượng và đạt 93% kế hoạch đề ra.
 - Đã triển khai tốt công tác đào tạo, áp dụng quy định thực hành 5S tại các nhà máy thủy điện.
3. Công tác Tổ chức, nhân sự, công nghệ thông tin:
- Sắp xếp lại mô hình tổ chức phù hợp với quy mô, ngành nghề kinh doanh giai đoạn 2023-2025 đã được Đảng ủy và HĐQT công ty thông qua.
 - Sắp xếp đội ngũ gián tiếp tại các phòng ban, chi nhánh để giảm bớt đầu mối và đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức, yêu cầu SXKD hiện nay của Công ty.
 - Ổn định tổ chức các đơn vị/phòng ban sau khi sắp xếp. Phân giao nhiệm vụ chi tiết Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.
 - Truyền thông nội bộ, triển khai Văn hóa doanh nghiệp tới từng NLĐ trong Công ty.
4. Công tác Kinh tế
- Xây dựng kế hoạch SXKD tháng, quý trên cơ sở mục tiêu tiến độ được phê duyệt; các giải pháp thực tiến để thực hiện. Kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm.
 - Báo cáo kịp thời tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
 - Kiểm soát công tác ký kết các hợp đồng trong toàn Công ty theo đúng quy định phân cấp quản lý hợp đồng của TCT, Công ty và pháp luật hiện hành.
 - Báo cáo phân tích, hạch toán kinh doanh từng công trình gói thầu đã xong. Xây dựng kế hoạch giá thành, kế hoạch chi phí cho từng công trình, quản lý theo giá thành các công trình đã được phê duyệt.
5. Công tác Kỹ thuật
- Tham gia cùng đơn vị, ban điều hành trong việc lập kế hoạch thi công các công trình, bố trí, giao việc cho nhân sự làm kỹ thuật bám sát mục tiêu tiến độ, đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc cho đơn vị thi công về mặt kỹ thuật; đảm bảo việc triển khai đúng kế hoạch đã phê duyệt. Tổ chức tốt bộ máy chỉ huy tại các công trường, đảm bảo đơn đốc, thực hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh xảy ra trên công trường, đảm bảo tiến độ thi công.
 - Đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường trên các công trình.
 - Đảm bảo các công trình và nhà máy thủy điện hoạt động an toàn, hiệu quả. Tiếp tục áp dụng và cập nhật bổ sung hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 và hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 45001:2018, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015.
6. Công tác Cơ giới
- Cân đối và điều chuyển XMTB bảo đảm năng lực thi công trên các công trường;

- Xây dựng kế hoạch sử dụng, mua sắm VTPT, VL hàng tháng, quý phục vụ nhu cầu thi công trên các công trình;
 - Hoàn thành bán thanh lý 29 tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không sử dụng được của công ty.
7. Công tác Đấu thầu
- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm đấu thầu các gói thầu trên mạng thuộc lĩnh vực thế mạnh của đơn vị.
 - Duy trì và phát triển thị trường nước ngoài truyền thống tại CHDCND Lào.
 - Tìm hiểu thông tin các dự án Đường cao tốc Bắc Nam phía đông, tìm kiếm đối tác liên danh để chào giá dự án/gói thầu.
8. Công tác an toàn, vệ sinh môi trường:
- Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác đảm bảo ATLĐ - VSMT tại các công trường, an toàn vận hành các nhà máy thủy điện.
 - Lập báo cáo về công tác ATLĐ - VSMT các công trình, an toàn vận hành nhà máy thủy điện định kỳ theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước và TCT Sông Đà.
 - Hoàn thành lập, trình phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát ATLĐ tại các công trường, trực tiếp giám sát công tác ATLĐ tại dự án F2.
 - Năm 2023 không để xảy ra vụ tai nạn lao động nặng, người lao động đã cơ bản nhận thức được tầm quan trọng của công tác ATLĐ. Tuy nhiên, việc thiết lập hệ thống giám sát ATLĐ chuyên nghiệp đang còn nhiều bất cập do thiếu nhân sự làm mạng lưới an toàn.
- * Những khó khăn, tồn tại:**
- Thị trường xây dựng ngày càng cạnh tranh, ngành nghề xây lắp cơ giới và thủy điện thuộc thế mạnh của Sông Đà ngày càng ít trong khi có nhiều công ty và nhà thầu có cùng lĩnh vực và ngành nghề nên ảnh hưởng đến công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm.
 - Tiến độ thi công một số công trình chưa đáp ứng kế hoạch; Công tác quyết toán các công trình Tân Mỹ, Pake, Tân Lộc, sân golf Phúc Tiến chưa đạt kế hoạch; Công tác thu vốn tại F2, Cảnh Tạng chưa kịp thời; Công tác sửa chữa và bảo dưỡng XMTB chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.
 - Công tác thoái vốn các khoản đầu tư tài chính chậm, không đáp ứng yêu cầu.
 - Chưa hoàn thành việc quyết toán Quota, di chuyển XMTB, CCCD, vật tư nhà xưởng ra khỏi công trình Nam Thuen 1.
 - Công tác quản lý sản xuất kinh doanh còn hạn chế, chưa mang lại hiệu quả cao trong quản lý điều hành.

PHẦN THỨ HAI
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. Kế hoạch SXKD năm 2024:

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu.

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch SXKD	
			Tổ hợp	Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	630	473
2	Doanh thu	“	604	460
3	Nộp Ngân sách	“	84	43
4	Lợi nhuận trước thuế	“	79,8	26,6
5	Lợi nhuận sau thuế	“	63,8	21,3
6	Đầu tư	“	3	
7	Tỷ lệ cổ tức	%		5

2. Mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình:

TT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng năm 2024
1	Bê tông CVC	m ³	6.952
2	Đào đất đá	m ³	661.866
3	Đắp đất, đá, cát	m ³	256.642
4	Gia cố bằng cọc BTCT	m	7.500
5	Cống thoát nước	m	940
6	Sản lượng điện	10 ⁶ kw	279

II. Chi tiết mục tiêu, tiến độ các công trình năm 2024:

1. Kế hoạch sản lượng các công trình:

1.1 Gói thầu F2 - Cải tạo kênh:

- Kế hoạch sản lượng: 13 tỷ.
- Mục tiêu tiến độ:
 - + Hoàn thành nạo vét lòng kênh, hoàn thành thi công công trình trước 31/03/2024.

1.2 Công trình Yên Xá (gói 4):

- Kế hoạch sản lượng: 30 tỷ.
- Mục tiêu tiến độ:
 - + Tuyến Đại Thanh: Thi công giếng tách GT1 xong trong tháng 02/2024; Phần còn lại 45m và đấu nối với tuyến cống chính sẽ thực hiện vào tháng 02/2025;

- + Tuyến Thanh Bình B: Trong tháng 01, 02/2024 xin cấp phép thi công và làm công tác chuẩn bị, để bắt đầu thi công từ đầu tháng 03/2024 đến 09/2024. Bao gồm các công tác đóng cừ larsen, đào hờ, lắp đặt tuyến ống và các hố ga, giếng tách;
- + Tuyến cầu Hữu Hòa: Thi công 145m còn lại và các hố ga, giếng tách từ tháng 08/2024;
- + Tuyến Thanh Bình C: Thi công 106m và các hố ga, giếng tách từ tháng 10/2024;
- + Tuyến ống treo: Thi công 193m và các hố ga, giếng tách từ tháng 03 đến 07/2024.

1.3 Dự án Núi Pháo

- Kế hoạch sản lượng: 10 tỷ.
- Mục tiêu tiến độ:
 - + Vận chuyển quặng: 20.500 tấn.

1.4 Công trình Cánh Tạng

- Kế hoạch sản lượng: 9 tỷ.
- Mục tiêu tiến độ:
 - + Thi công hoàn thiện bê tông đỉnh đập, lắp đặt lan can đỉnh đập xong trước 31/3/2024, khối lượng 238m³.
 - + Hoàn thiện bê tông gia cố dốc nước xong trước 31/3/2024, khối lượng 622m³.
 - + Thi công bê tông gia cố mái đập tràn vai trái và bê tông dốc nước, đập tràn khối lượng 808m³.
 - + Trồng cỏ mái đập: 3.600m².

1.5 Thanh thải thủy điện PaKe:

- Kế hoạch sản lượng đạt 19 tỷ.
- Mục tiêu tiến độ:
 - + Hoàn thành công tác xử lý đào giảm tải vai phải từ cao trình 268,00m:- cao trình 310,00m trước 31/3/2024.
 - + Hoàn thành phun vẩy gia cố mái từ cao trình 292,00:-310,00m, khối lượng 5.200m².

1.6 Kè Tây Giang

- Kế hoạch sản lượng: 10 tỷ.
- Mục tiêu tiến độ:
 - + Thi công bê tông tường, móng, khối lượng 1.837m³.
 - + Thi công đào, đắp đất đá, khối lượng 408m³.
 - + Lắp dựng cầu kiện BTĐS: 6.520CK.
 - + Rọ đá: 478 rọ

1.7 Sản xuất công nghiệp

- Giá trị sản xuất công nghiệp: 340 tỷ (Nậm Khánh 50 tỷ, Pake 134 tỷ, Nậm Mu 156 tỷ).
- Giá trị sản lượng điện: 279 triệu kw (Nậm Khánh 38,1 triệu kw; Pake 93,3 triệu kw, Nậm Mu 147,5 triệu kw).

1.8 Cho thuê văn phòng 8 tỷ, thanh lý TSCĐ 8 tỷ, hoạt động tài chính 23,5 tỷ.

1.9 Công trình tìm kiếm mới và dự kiến ký hợp đồng trong năm 2024: 159 tỷ.

- Thi công hạ tầng đô thị (thi công kè gia cố, cảnh quan, vỉa hè...): 25 tỷ.
- Công trình hạ tầng, giao thông: 134 tỷ.

III. Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

- Tập trung nguồn lực, đảm bảo hoàn thành các kế hoạch năm 2024.
- Tích cực tiếp thị, đấu thầu, tìm kiếm việc làm và chuẩn bị triển khai thi công công trình mới.
- Tập trung vào tái cấu trúc tổ chức, ngành nghề kinh doanh, đổi mới nâng cao năng lực quản trị và điều hành của Công ty.
- Cân đối đủ nguồn lực tài chính, vật tư, nhân lực, đảm bảo tiến độ thi công các công trường.
- Tập trung quyết liệt cho công tác quyết toán các dự án đã thi công xong.
- Hoàn thành kế hoạch thu vốn các công trình đang và đã thi công theo kế hoạch thu vốn hàng tháng.

IV. Các giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm năm 2024:

1. Công tác Đấu thầu

- Xây dựng phương án khoán trong công tác đấu thầu, tăng tính chủ động trong công việc và công tác tìm kiếm, phát triển thị trường.
- Phối hợp với Tổng Công ty trong việc tìm kiếm việc làm từ các gói thầu thi công hạ tầng, giao thông và thủy điện.
- Tiếp tục tìm kiếm việc làm từ các công trình thủy điện vừa và nhỏ trong và ngoài nước.
- Thu thập thông tin các Dự án thủy điện tại Lào.
- Nghiên cứu một số gói thầu/dự án đấu thầu trên mạng phù hợp với năng lực của Công ty.
- Tiếp thị các dự án nhiệt điện lớn có yếu tố nước ngoài, các dự án điện gió, điện mặt trời do các Tập đoàn lớn đầu tư khu vực miền trung và Tây nguyên.

2. Công tác tài chính

- Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp giai đoạn 2023-2027.
- Tiếp tục làm việc với các Ngân hàng tái cấu trúc khoản vay và tái cấp hạn mức.
- Giải quyết và hoàn thành dứt điểm mục tiêu tiền về hàng tháng đề ra đối với các công trình đang thi công và các công trình đã thi công xong ngoài Tổng Công ty.
- Chỉ đạo quyết liệt công tác nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ, giảm công nợ cá nhân, công nợ khó đòi đảm bảo lành mạnh hóa tài chính của Công ty.
- Thực hiện kế hoạch tài chính, tín dụng sát thực tế nhằm đảm bảo vốn cho sản xuất liên tục, kịp thời.
- Lập và kiểm điểm kế hoạch chi trả đối với từng công trình hàng tuần, tháng, quý.
- Tập trung công tác thoái vốn các khoản đầu tư tài chính theo kế hoạch.

3. Công tác Tổ chức

- Xây dựng mô hình tổ chức của Công ty phù hợp, sát thực với ngành nghề kinh doanh. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng, gắn trách nhiệm của từng cá nhân vào doanh thu, lợi nhuận của đơn vị.
- Đảm bảo nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động.

4. Công tác Kinh tế

- Xây dựng kế hoạch SXKD tháng, quý trên cơ sở mục tiêu tiến độ được phê duyệt; giải pháp thực tiễn để thực hiện. Kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm.
- Xây dựng, phê duyệt kế hoạch giá thành, kế hoạch chi phí cho từng công trình; quản lý theo giá thành các công trình đã được phê duyệt, đảm bảo các chỉ tiêu lợi nhuận đã tính toán.
- Báo cáo phân tích, hạch toán kinh doanh từng công trình gói thầu đã xong. Xây dựng kế hoạch giá thành, kế hoạch chi phí cho từng công trình, quản lý theo giá thành các công trình đã được phê duyệt
- Xem xét, nghiên cứu và thẩm định việc đầu tư mở rộng sản xuất nhà máy thủy điện của Công ty CP thủy điện Nậm Mu.
- Tập trung giải quyết các vướng mắc về kinh tế, quyết toán và thu vốn giá trị còn lại tại dự án Xekaman 1, Xekaman 3, Nam Theun 1.
- Giải quyết và hoàn thành dứt điểm mục tiêu thu vốn hàng tháng đề ra đối với các công trình đang thi công và các công trình đã thi công xong.
- Quản lý hợp đồng khoa học, chặt chẽ từ khâu đàm phán đến khi kết thúc hợp đồng. Đưa ra các cảnh báo, phương án giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng một cách kịp thời.

5. Công tác Kỹ thuật

- Tham gia cùng đơn vị, ban điều hành trong việc lập kế hoạch thi công các công trình, bố trí, giao việc cho nhân sự làm kỹ thuật bám sát mục tiêu tiến độ, đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc cho đơn vị thi công về mặt kỹ thuật; đảm bảo việc triển đúng kế hoạch đã phê duyệt. Tổ chức tốt bộ máy chỉ huy tại các công trường, đảm bảo đôn đốc, thực hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh xảy ra trên công trường, đảm bảo tiến độ thi công.
- Đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường trên các công trình.
- Hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng các công trình: Bàn giao dự án Cánh Tạng, gói thầu F2 trong quý I/2024.
- Giải quyết dứt điểm các vướng mắc liên quan đến công tác nghiệm thu, quyết toán công trình Sân golf Phúc Tiến, Tân Lộc, Tân Mỹ; Hoàn thành công tác quyết toán công trình sân golf Phúc Tiến trong quý I/2024; công trình Cánh Tạng và gói thầu F2 trong quý II/2024. Tập trung cán bộ kỹ thuật cho công tác thu hồi vốn, công nợ dở dang tại các công trình.
- Đảm bảo các công trình và nhà máy thủy điện hoạt động an toàn, hiệu quả. Tiếp tục áp dụng và cập nhật bổ sung hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 và hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 45001:2018, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015.

6. Công tác Cơ giới

- Rà soát, cân đối lại toàn bộ XMTB trong toàn công ty, các công trường, thanh lý các XMTB không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn và giảm chi phí bảo vệ, bảo quản tại các công trường.

- Đẩy mạnh việc quản lý, cho thuê XMTB. Tăng cường công tác tìm kiếm đối tác để cho thuê XMTB dư thừa.
- Xây dựng bộ phận sửa chữa tập trung, phối hợp các đơn vị trong công tác chăm lo, sửa chữa xe máy thiết bị. Xây dựng kế hoạch sửa chữa XMTB một cách hợp lý vừa đảm bảo chi phí và thiết bị đảm bảo hoạt động.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện SXKD năm 2023; kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty cổ phần Sông Đà 9. Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Trân trọng báo cáo!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Thế Quang

BÁO CÁO
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023; KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu.

STT	NỘI DUNG	ĐVT	NĂM 2023												KẾ HOẠCH SXKD 2024		
			KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN			% HOÀN THÀNH			TỔ HỢP	CTY ME	CTY CON	TỔ HỢP	CTY ME	CTY CON
			TỔ HỢP	CTY ME	CTY CON	TỔ HỢP	CTY ME	CTY CON	TỔ HỢP	CTY ME	CTY CON						
I	Tổng giá trị SXKD	10. ³ đ	663.650.000	486.000.000	177.650.000	514.968.411	340.809.186	174.159.225	78	70	98	630.000.000	473.000.000	157.000.000			
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10. ³ đ	257.000.000	257.000.000		110.590.216	110.590.216		43	43		249.700.000	249.700.000				
2	Giá trị sản xuất điện	10. ³ đ	357.100.000	180.000.000	177.100.000	340.057.926	167.361.630	172.696.296	95	93	98	340.200.000	183.952.000	156.248.000			
3	Giá trị kinh doanh dịch vụ khác	10. ³ đ	49.950.000	49.450.000	500.000	64.320.270	62.857.341	1.462.929	129	127	293	40.100.000	39.550.000	550.000			
II	Kế hoạch tài chính																
1	Doanh số	10. ³ đ	706.000.000	528.350.000	177.650.000	601.498.743	427.339.518	174.159.225	85	81	98	657.000.000	500.000.000	157.000.000			
2	Tổng doanh thu	10. ³ đ	650.636.000	489.086.000	161.550.000	539.899.320	379.811.752	160.087.568	83	78	99	603.750.398	459.500.398	144.250.000			
3	Nộp Ngân sách	10. ³ đ	86.508.004	40.682.000	45.826.004	83.869.661	39.919.786	43.949.875	97	98	96	83.660.000	42.920.000	40.740.000			
4	Lợi nhuận																
	- Lợi nhuận trước thuế	10. ³ đ	78.800.000	12.500.000	66.300.000	78.929.510	12.274.882	66.654.628	100	98	101	79.770.000	26.600.000	53.170.000			
	- Lợi nhuận sau thuế	10. ³ đ	63.040.000	10.000.000	53.040.000	63.402.594	10.250.467	53.152.127	101	103	100	63.816.000	21.280.000	42.536.000			
5	Tỷ suất lợi nhuận																
	Lợi nhuận cận biên (LN trước thuế/Doanh thu)	%	12	3	41	15	3	42		126	101	13	6	37			
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	18	3	25	19	3	25	101	103	100	19	6	20			
	ROE (Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bq)	%	8	2	17	8	2	16	98	103	96	8	4	13			
6	Vốn chủ sở hữu	10. ³ đ	817.606.722	597.297.000	312.109.544	835.730.356	595.835.436	325.242.735	102	100	104	836.901.690	607.531.888	315.726.784			
7	Vốn điều lệ	10. ³ đ	342.340.000	342.340.000	209.999.000	342.340.000	342.340.000	209.999.000	100	100	100	342.340.000	342.340.000	209.999.000			
8	Tổng tài sản	10. ³ đ	1.990.082.214	1.627.973.000	362.109.544	1.875.055.492	1.586.563.226	363.840.083	94	98	100	1.930.771.873	1.650.392.906	365.726.784			
9	Nợ phải trả	10. ³ đ	1.172.475.491	1.030.676.000	50.000.000	1.039.325.138	1.000.727.790	38.597.348	89	97	77	1.082.861.017	1.042.861.017	40.000.000			
10	Hệ số nợ phải trả/(VCSH)	lần	1,43	1,73	0,16	1,24	1,68	0,12	87	97	74	1,29	1,72	0,13			
11	Hệ số nợ phải trả/(VDL)	lần	3,42	3,01	0,24	3,04	2,92	0,18	89	97	77	3,16	3,05	0,19			
12	Tỷ lệ cổ tức	%	2,5	2,5	22,0		2,5	22,0		100	100		5,00	5,00	18,0		
III	Kế hoạch đầu tư	10. ³ đ										3.000.000		3.000.000			



TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2023; KẾ HOẠCH NĂM 2024

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TỔ HỢP				SÔNG ĐÀ 9					
			KẾ HOẠCH NĂM 2023	TH KH NĂM 2023	% HOÀN THÀNH KH	KẾ HOẠCH NĂM 2024	KẾ HOẠCH NĂM 2023	TH KH NĂM 2023	% HOÀN THÀNH KH	KẾ HOẠCH NĂM 2024		
I	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG	10 ³ đ	663.222.000	514.968.411	78%	629.797.760	340.809.186	70%	485.572.000	340.809.186	70%	473.000.000
II	DOANH SỐ BÁN HÀNG	10 ³ đ	706.000.052	576.646.920	82%	656.797.760	402.487.695	76%	528.350.052	402.487.695	76%	500.000.000
1	Doanh thu	10 ³ đ	650.636.956	539.899.320	83%	603.750.398	379.811.752	78%	489.086.956	379.811.752	78%	459.500.398
III	LỢI NHUẬN											
1	Mức lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	78.800.000	78.929.510	100%	79.770.000	12.274.882	98%	12.500.000	12.274.882	98%	26.600.000
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10 ³ đ	15.760.000	15.526.916	99%	15.954.000	2.024.415	81%	2.500.000	2.024.415	81%	5.320.000
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ³ đ	63.040.000	63.402.594	101%	63.816.000	10.250.467	103%	10.000.000	10.250.467	103%	21.280.000
3	Tỷ lệ lợi nhuận											
	- Lợi nhuận/doanh thu (LN cận biên)	%	12,1%	14,6%	121%	13,2%	3,2%	126%	2,6%	3,2%	126%	5,8%
	- Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	18,4%	18,5%	101%	18,6%	3,0%	103%	2,9%	3,0%	103%	6,2%
	- Lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	%	7,5%	7,6%	101%	7,6%	1,7%	103%	1,7%	1,7%	103%	3,5%
	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	%	3,1%	3,4%	108%	3,3%	0,6%	105%	0,6%	0,6%	105%	1,3%
IV	CÁC KHOẢN NỢ NS	10 ³ đ	86.508.419	83.869.661	97%	83.660.000	39.919.786	98%	40.682.415	39.919.786	98%	42.920.000
1	Các khoản nợ nhà nước	10 ³ đ	80.598.916	77.702.295	96%	77.043.829	35.965.220	97%	36.961.057	35.965.220	97%	38.507.818
2	Các khoản nợ khác	10 ³ đ	5.909.503	6.167.366	104%	6.616.172	3.954.566	106%	3.721.358	3.954.566	106%	4.412.183
	BHXH; y tế; BHYT	10 ³ đ	5.909.503	6.167.366	104%	6.616.172	3.954.566	106%	3.721.358	3.954.566	106%	4.412.183
V	VỐN K.DOANH ĐẾN CKY	10 ³ đ	1.457.574.596	1.498.277.034	103%	1.437.294.595	1.258.382.114	103%	1.219.672.670	1.258.382.114	103%	1.207.924.794
1	Vốn chủ sở hữu	10 ³ đ	835.198.595	835.730.356	100%	836.901.690	595.835.436	100%	597.296.668	595.835.436	100%	607.531.888
a	Vốn điều lệ	10 ³ đ	342.340.000	342.340.000	100%	342.340.000	342.340.000	100%	342.340.000	342.340.000	100%	342.340.000
b	Thặng dư vốn	10 ³ đ	21.161.631	21.161.631	100%	21.161.631	21.400.709	100%	21.400.709	21.400.709	100%	21.400.709
c	Quỹ ĐTPT	10 ³ đ	242.566.583	242.566.583	100%	242.566.583	219.965.678	100%	219.965.678	219.965.678	100%	219.965.678
d	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10 ³ đ	49.992.849	49.588.554	99%	55.421.940	13.590.281	89%	13.590.281	12.129.049	89%	23.825.501
e	Nguồn vốn khác	10 ³ đ	16.666	16.666	100%	16.666						
f	Vốn chủ sở hữu khác	10 ³ đ	15.300.000	15.300.000	100%	15.300.000						
g	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	10 ³ đ	163.820.865	164.756.921	101%	160.094.869						
2	Nguồn vốn vay	10 ³ đ	622.376.001	662.546.678	106%	600.392.906	662.546.678	106%	622.376.001	662.546.678	106%	600.392.906

SÔNG ĐÀ 9

TỔ HỢP

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TỔ HỢP				SÔNG ĐÀ 9			
			KẾ HOẠCH NĂM 2023	TH KH NĂM 2023	% HOÀN THÀNH KH	KẾ HOẠCH NĂM 2024	KẾ HOẠCH NĂM 2023	TH KH NĂM 2023	% HOÀN THÀNH KH	KẾ HOẠCH NĂM 2024
3	Tổng tài sản	10 ³ đ	2.008.845.181	1.875.055.492	93%	1.930.771.873	1.627.972.671	98%	1.650.392.906	
4	Nợ phải trả	10 ³ đ	1.080.676.002	1.039.325.138	96%	1.082.861.017	1.030.676.002	97%	1.042.861.017	
5	Nợ phải trả/VCSH	Lần	1,3	1,2	96%	1,3	1,7	97%	1,7	
6	Nợ vay NH/VCSH	Lần	0,7	0,8	106%	0,7	1,0	107%	1,0	
7	Nợ phải trả/VĐL	Lần	3,2	3,0	96%	3,2	3,0	97%	3,0	
VI	CÓ TỨC	%					2,5%	100%	5,0%	

TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

V/v Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Sông Đà 9;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 như sau:

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY. Đây là một trong những Công ty kiểm toán có năng lực và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 9 tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngay khi có Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán, Công ty cổ phần Sông Đà 9 công bố kịp thời lên website công ty và công bố thông tin theo quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Sông Đà 9 (theo Báo cáo tài chính đính kèm)

Trân trọng cảm ơn!

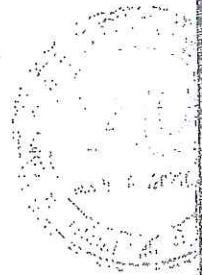
Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu HĐQT, TCNS



Trần Thế Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	11 - 47

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 9 (sau đây được gọi là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Thế Quang	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hải Sơn	Thành viên
Ông Phạm Văn Quân	Thành viên
Ông Lê Hải Đoàn	Thành viên độc lập
Ông Đoàn Hùng Trường	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thu Phương	Trưởng Ban
Ông Lương Thế Lăng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Huệ	Thành viên

Ban Điều hành, quản lý

Ông Nguyễn Hải Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Trần Anh Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Sỹ Tiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Quách Mạnh Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thế Anh	Kế toán trưởng

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Hải Sơn

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2024



Số: 263/2024/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Sông Đà 9
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sông Đà 9

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 9 (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 19 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 47 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 9 tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Sông Đà 9 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính tổng hợp này tại ngày



A handwritten signature in black ink, appearing to be "BN", located to the right of the stamp.

Nguyễn Minh Long
Phó Tổng Giám đốc

Bùi Đức Nam
Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1
Thay mặt và đại diện cho

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 5142-2020-112-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31/12/2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		717.157.538.421	919.152.407.513
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	55.552.027.415	31.417.189.795
Tiền	111		55.552.027.415	31.417.189.795
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6.1	1.571.968.151	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.571.968.151	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		392.749.354.529	543.507.816.377
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	311.151.859.323	401.332.065.172
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	49.148.444.397	103.484.657.723
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	61.336.766.248	70.458.172.835
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(28.887.715.439)	(31.767.079.353)
Hàng tồn kho	140	11	242.079.804.550	320.184.414.047
Hàng tồn kho	141		242.079.804.550	320.184.414.047
Tài sản ngắn hạn khác	150		25.204.383.776	24.042.987.294
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		437.440.158	2.349.995.940
Thuế GTGT được khấu trừ	152		24.594.831.517	21.597.230.063
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	172.112.101	95.761.291
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		879.405.687.786	921.643.101.588
Tài sản cố định	220		769.870.078.233	821.505.840.074
Tài sản cố định hữu hình	221	12	765.257.578.233	816.893.340.074
- Nguyên giá	222		1.650.159.992.966	1.693.493.697.289
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(884.902.414.733)	(876.600.357.215)
Tài sản cố định vô hình	227	5	4.612.500.000	4.612.500.000
- Nguyên giá	228		4.692.500.000	4.692.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(80.000.000)	(80.000.000)
Tài sản dở dang dài hạn	240		333.553.802	538.703.802
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		333.553.802	538.703.802
Đầu tư tài chính dài hạn	250	6.2	95.535.822.831	95.640.436.286
Đầu tư vào công ty con	251		85.347.816.852	85.347.816.852
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		31.412.940.000	31.412.940.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(21.224.934.021)	(21.120.320.566)
Tài sản dài hạn khác	260		13.666.232.920	3.958.121.426
Chi phí trả trước dài hạn	261		12.996.021.640	3.026.894.472
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		670.211.280	931.226.954
TỔNG TÀI SẢN	270		1.596.563.226.207	1.840.795.509.101

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		1.000.727.789.734	1.245.629.591.698
Nợ ngắn hạn	310		454.526.823.109	720.670.876.263
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	98.852.730.813	151.437.990.321
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	78.583.442.931	115.960.642.250
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	9.110.576.206	27.267.154.720
Phải trả người lao động	314		12.841.355.323	12.386.039.886
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	52.031.792.238	98.712.906.484
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		585.722.993	617.628.063
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	83.877.390.428	80.714.296.711
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	116.345.711.087	230.573.755.456
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.298.101.090	3.000.462.372
Nợ dài hạn	330		546.200.966.625	524.958.715.435
Phải trả người bán dài hạn	331	13	-	6.782.748.810
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	16	546.200.966.625	518.175.966.625
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	19	595.835.436.473	595.165.917.403
Vốn chủ sở hữu	410		595.835.436.473	595.165.917.403
Vốn góp của chủ sở hữu	411		342.340.000.000	342.340.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		342.340.000.000	342.340.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		21.400.709.579	21.400.709.579
Quỹ đầu tư phát triển	418		219.965.678.005	219.965.678.005
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.129.048.889	11.459.529.819
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.878.581.242	1.235.045.048
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		10.250.467.647	10.224.484.771
TỔNG NGUỒN VỐN	440		1.596.563.226.207	1.840.795.509.101

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng





Phùng Thị Minh Nghĩa

Trần Thế Anh

Nguyễn Hải Sơn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	346.582.159.337	397.029.073.418
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		346.582.159.337	397.029.073.418
Giá vốn hàng bán	11	22	264.403.079.188	293.040.724.112
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		82.179.080.149	103.988.349.306
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	26.111.445.074	24.965.806.667
Chi phí tài chính	22	24	77.250.029.455	81.695.556.979
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		76.515.473.866	79.677.093.897
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	21.119.771.880	32.752.761.093
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.920.723.888	14.505.837.901
Thu nhập khác	31	25	7.118.148.227	903.334.000
Chi phí khác	32	26	4.763.990.104	4.923.671.456
Lợi nhuận khác	40		2.354.158.123	(4.020.337.456)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.274.882.011	10.485.500.445
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	1.763.398.690	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		261.015.674	261.015.674
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.250.467.647	10.224.484.771

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Người lập biên

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Phùng Thị Minh Nghĩa

Trần Thế Anh

Nguyễn Hải Sơn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	1	12.274.882.011	10.485.500.445
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	46.879.387.663	54.460.971.640
Các khoản dự phòng	03	(2.774.750.459)	5.536.059.443
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc đồng	04	43.340.504	624.837.268
(Lãi) hoạt động đầu tư	05	(30.203.011.741)	(24.884.966.075)
Chi phí lãi vay	06	76.515.473.866	79.677.093.897
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	102.735.321.844	125.899.496.618
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	150.563.873.498	161.375.272.999
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	78.104.609.497	11.892.549.014
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải trả)	11	(160.736.050.679)	(100.272.255.664)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(8.056.571.386)	(2.541.201.820)
Tiền lãi vay đã trả	14	(78.308.913.707)	(80.389.158.470)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(870.793.345)	(408.457.257)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.724.809.859)	(2.764.441.280)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	81.706.665.863	112.791.804.140
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	4.091.566.667	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.571.968.151)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	589.141.728
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	26.111.445.074	24.694.216.686
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	28.631.043.590	25.283.358.414

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (TIẾP)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		634.226.660.263	141.672.829.179
Tiền trả nợ gốc vay	34		(720.429.704.632)	(252.713.114.406)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(20.026.944.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(86.203.044.369)	(131.067.229.227)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		24.134.665.084	7.007.933.327
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	31.417.189.795	24.409.280.109
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		172.536	(23.641)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	55.552.027.415	31.417.189.795

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Phùng Thị Minh Nghĩa

Kế toán trưởng

Trần Thế Anh

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hải Sơn

Số 13/2024/BC - HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin về Công ty:

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Sông Đà 9
- Vốn điều lệ: 342.340.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: SD9

2. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

Ông Trần Thế Quang	- Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Hải Sơn	- TVHĐQT, Tổng giám đốc
Ông Phạm Văn Quân	- TVHĐQT
Ông Đoàn Hùng Trường	- TVHĐQT
Ông Lê Hải Đoàn	- TVHĐQT

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Đặc điểm tình hình.

Tháng 4/2023, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Đại hội đã thông qua báo cáo (i) Báo cáo sản xuất kinh doanh (ii) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (iii) Báo cáo Hội đồng quản trị (iv) báo cáo ban kiểm soát (v) Báo cáo phân phối lợi nhuận chia cổ tức (vi) Báo cáo chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát (vii) Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Về nhân sự Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty: Không có sự thay đổi.

Về sản xuất kinh doanh đã được dự báo từ đầu năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn gặp nhiều khó khăn về việc làm, tài chính cũng như đầu tư.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:

a. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- HĐQT đã chuẩn bị đầy đủ chương trình, nội dung, tài liệu, triệu tập và tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2023 và hồ sơ, tài liệu trình ĐHĐCĐ năm 2024.
- Chỉ đạo giám sát Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ.
- Để hoạt động kinh doanh của Công ty được quyết định nhanh chóng, không bỏ lỡ thời cơ, nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu cần trọng, các thành viên HĐQT đã chủ động,

trách nhiệm, tăng cường giải quyết công việc thông qua hội ý, trao đổi, xin ý kiến bằng văn bản và thư điện tử. Năm qua, HĐQT đã tổ chức: 08 cuộc họp (trong đó có 4 cuộc họp thường kỳ), đã ban hành 25 văn bản và 25 Nghị quyết, việc ban hành các nghị quyết đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

(Chi tiết các Nghị quyết, quyết định, biên bản các cuộc họp được lưu trữ tại Văn phòng HĐQT và liệt kê chi tiết tại báo cáo công tác quản trị năm 2023 đã được công bố thông tin).

- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023: Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đã phê duyệt Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023, bao gồm cả việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty mẹ và hợp nhất Công ty mẹ - công ty con.

- Về công tác quản trị doanh nghiệp: Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức hoạt động, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế nội bộ về quản trị, quy chế công bố thông tin và các quy chế, quy định khác đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông; tạo điều kiện thuận lợi để Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh song vẫn đảm bảo quản lý, chỉ đạo, giám sát, thận trọng của HĐQT. Mặt khác, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành rà soát, sửa đổi, và bãi bỏ một số các quy chế do đối tượng điều chỉnh của quy chế không còn hoặc toàn bộ/một phần nội dung quy chế không còn phù hợp với thực trạng của công ty.

- Về hợp đồng giao dịch giữa Công ty với các đối tượng có liên quan: Không có.

- Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT có liên quan tích cực tham gia các cuộc họp Ban điều hành với Người đại diện vốn về kết quả sản xuất kinh doanh năm trước, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm sau để nắm bắt kịp thời và đưa ra quyết sách phù hợp.

- Tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện tích cực: Cuối năm 2023, Công ty đã tái cấu trúc khoản vay tại Ngân hàng BIDV Hà Đông, do đó áp lực tài chính của Công ty đã được giải quyết, cụ thể: + Vay ngắn hạn: 41,146 tỷ đồng; + Vay dài hạn: 618,175 tỷ đồng; Tuy nhiên áp lực về nguồn tiền trả các khoản nợ ngắn hạn vẫn còn hiện hữu khi Công nợ ngắn hạn phải thu vẫn lớn: 311,151 tỷ đồng trong bối cảnh nguồn việc mới vẫn còn nhiều hạn chế.

- Công tác thu hồi công nợ đã được Hội đồng quản trị và Ban điều hành quan tâm đặc biệt, nhất là các khoản nợ lâu năm, khó đòi.

- Việc thực hiện chủ trương thoái vốn đầu tư tài chính tại một số đơn vị: Chưa thực hiện được.

- Về kết quả công tác sản xuất kinh doanh: Năm 2023 vẫn là năm được đánh giá là khó khăn đối với các đơn vị trong ngành xây dựng. Trước tình hình đó, mặc dù dưới sự chỉ đạo điều hành kịp thời, quyết liệt của HĐQT, Ban điều hành và sự ủng hộ của cổ đông lớn, tuy nhiên một số chỉ tiêu chính của Công ty chưa đạt 100% kế hoạch đề ra.

+ Tổng giá trị SXKD : 341 tỷ đồng/KH 486 tỷ đồng đạt 70% KH năm

- + Tổng doanh thu : 380 tỷ đồng/KH 489 tỷ đồng đạt 78% KH năm
- + Lợi nhuận trước thuế : 12,3 tỷ /KH 12,5 tỷ đồng đạt 98% KH năm
- + Lợi nhuận sau thuế : 10,25/ KH 10 tỷ đồng đạt 103% KH năm
- + Nộp ngân sách : 40 tỷ/KH 41 tỷ đồng đạt 98% KH năm
- + Chi trả cổ tức : 2,5%/KH 2,5% đạt 100% KH năm.

b. Mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị:

- Các thành viên HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ, thông tin kịp thời về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc.

- Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện và kiểm tra giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định đó. Các cuộc họp định kỳ, đột xuất, tùy theo nội dung cuộc họp, HĐQT đều mời Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng ban tham dự họp, đảm bảo công việc cụ thể và tham gia ý kiến.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, đảm bảo tính độc lập hoạt động của Ban kiểm soát. Mời họp và gửi tài liệu họp HĐQT đến Ban kiểm soát theo đúng quy định như đối với thành viên HĐQT, tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của Ban kiểm soát tham dự cuộc họp HĐQT.

3. Hạn chế, tồn tại:

Mặc dù HĐQT đã thường xuyên họp với Ban điều hành, có nhiều biện pháp, giải pháp kịp thời xong sản xuất kinh doanh của công ty các chỉ tiêu vẫn chưa đạt 100% KH đề ra; giá trị sản xuất kinh doanh xây lắp đạt giá trị thấp, hiệu quả chưa cao. Chi phí lãi vay vẫn lớn làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và sự phát triển bền vững của Công ty.

4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc đã chủ động trong điều hành sản xuất, để kịp thời các biện pháp, giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. HĐQT đã thực hiện ban hành các nghị quyết, quyết định, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác trong điều hành sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ của Công ty. Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác quản lý điều hành, thu hồi công nợ, cân đối dòng tiền, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT nhằm hoạt động kinh doanh ổn định, từng bước đáp ứng mục tiêu, yêu cầu chỉ đạo, định hướng của ĐHĐCĐ và của HĐQT.

- Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm và công tác tổ chức thi công còn chưa đạt yêu cầu đề ra, nguyên nhân chủ yếu đã được trình bày trong báo cáo SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024, vấn đề này, yêu cầu Ban Tổng giám đốc cần quan tâm và có biện pháp mạnh mẽ hơn nữa.

- Năm 2023, Hội đồng quản trị chưa phát hiện thấy điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty và không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến Ban Tổng giám đốc Công ty và chức danh quản lý khác

- Tổng giám đốc và cán bộ quản lý đã triển khai thực hiện công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của đơn vị theo quy định của Pháp luật và các quy chế quản trị nội bộ Công ty.

5. Về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023:

Dự toán thù lao HĐQT, BKS, năm 2023: 396 triệu đồng.

Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2023, và Nghị quyết thông qua của Đại hội đồng cổ đông năm 2023; mức thù lao HĐQT, BKS được chi trả bằng 100% dự toán đã được duyệt, tổng mức chi trả là 396 triệu đồng (*chi tiết theo báo cáo kèm theo*).

Báo cáo tổng lương của cán bộ điều hành chi trả năm 2023: (*theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Sông Đà 9*).

6. Các chỉ tiêu báo cáo tài chính - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2023.

(*Chi tiết theo báo cáo SXKD và báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Sông Đà 9 kèm theo*)

7. Tình hình quản trị năm 2023:

- Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn, có nhiều ý kiến đóng góp vào công việc quản trị điều hành; đánh giá rõ trách nhiệm của Hội đồng quản trị cũng như trách nhiệm điều hành của Ban tổng giám đốc; đã giám sát hoạt động SXKD của đơn vị, kịp thời có những chỉ đạo và giải pháp hợp lý.

- Hội đồng quản trị thực hiện tốt vai trò định hướng, giám sát, kiểm soát các hoạt động của Công ty đảm bảo công tác quản trị doanh nghiệp minh bạch hiệu quả.

- Nghiêm túc thực hiện việc công bố các báo cáo quản trị Công ty, báo cáo thường niên và các báo cáo bất thường khác theo quy định đầy đủ và kịp thời.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Hội đồng quản trị đặt ra mục tiêu năm 2024: giá trị SXKD 473 tỷ đồng (tăng 39% so với thực hiện 2023) và lợi nhuận 26,6 tỷ đồng. Hội đồng quản trị chú trọng yếu tố an toàn, khả thi, cố gắng thực hiện các mục tiêu đề ra, hạn chế tối đa các rủi ro với định hướng:

1. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ HĐQT: Với chức năng là cơ quan quản lý của Công ty, HĐQT sẽ thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế nội bộ của đơn vị. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết ĐHCĐ, đồng thời ban hành các Nghị quyết, quyết định kịp thời, linh hoạt để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện, chỉ đạo quyết liệt hơn và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định đó.

2. Về công tác quản trị:

- Tiếp tục rà soát xây dựng mới hoặc sửa đổi bổ sung các quy chế, quy trình phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị, làm cơ sở cho công tác quản trị, quản lý, điều hành được chặt chẽ, hạn chế rủi ro cho doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, phân đầu đạt và vượt mức chỉ tiêu đã được ĐHCĐ thông qua.

- Báo cáo, công bố thông tin định kỳ, bất thường theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về công tác sản xuất kinh doanh:

- Tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Quản lý có hiệu quả tài sản chiến lược của Công ty là các nhà máy thủy điện PaKe, Nậm Khánh, Nậm Mu.

- Chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng, ngân hàng về tái cơ cấu khoản vay. Cân đối, thu xếp vốn kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Mở rộng và xây dựng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng để đảm bảo đa dạng về nguồn vốn với chi phí vay thấp.

- Thường xuyên rà soát tình hình tài chính để cân đối thu - chi, chủ động về tài chính. Thoái vốn tại các công ty có cổ phần vốn góp dưới 20% của Công ty cổ phần Sông Đà 9.

- Quyết liệt trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán và đặc biệt là thu hồi công nợ lâu năm, công nợ khó đòi. Xây dựng phương án chi tiết cho công tác thu hồi công nợ và giảm giá trị dở dang các công trình đã và đang thi công. Quản lý có hiệu quả và kiểm soát rủi ro các công trình mới.

- Lập phương án sử dụng/ cho thuê XMTB hiện có; tiếp tục rà soát để thanh lý thiết bị cũ nát, lạc hậu, không cần dùng để bổ sung vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và tái đầu tư.

- Tập trung cùng Ban Tổng giám đốc thực hiện các chương trình quản trị kế hoạch, quản trị chi phí, quản trị nhân lực, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác khoán quản trong đơn vị, công trình trên cơ sở phân tích, hạch toán. .

- Nâng cao giá trị doanh nghiệp sau khi cơ cấu lại công ty; áp dụng công nghệ trong công tác quản lý điều hành. Xây dựng đội ngũ quản lý với năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp sau khi cơ cấu lại công ty để phục hồi tăng trưởng.

- Xem xét, nghiên cứu và thẩm định việc đầu tư mở rộng sản xuất nhà máy thủy điện của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị công ty; HĐQT tin tưởng rằng công ty cổ phần Sông Đà 9 sẽ sớm vượt qua khó khăn thách thức, từng bước phát triển/

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu HĐQT, HCNS

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Thế Quang

BẢNG TỔNG HỢP CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2023

TT	Nội dung	Số người	Số tháng	Mức thù lao tháng theo NQ ĐHĐCĐ (đồng)	Tổng thù lao theo NQ ĐHĐCĐ (đồng)	Tỷ lệ chi trả (%)	Quyết toán mức thù lao/tháng/người	Quyết toán mức thù lao/năm/người
1	Thành viên HĐQT	3	12	5.000.000	180.000.000	100%	5.000.000	180.000.000
2	Thành viên HĐQT độc lập	1	12	5.000.000	60.000.000	100%	5.000.000	60.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	12	7.000.000	84.000.000	100%	7.000.000	84.000.000
4	Thành viên ban kiểm soát	2	12	3.000.000	72.000.000	100%	3.000.000	72.000.000
	Tổng cộng			20.000.000	396.000.000		20.000.000	396.000.000

Số: 02/CT-BKS

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 9

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9;
- Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 9;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 9 (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả kiểm soát hoạt động đánh giá một số nội dung liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9 (Công ty) trong năm 2023 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp quý của Hội đồng quản trị;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro của Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Kiểm tra, đánh giá việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty;
- Thẩm định báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty;
- Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, công tác quản lý của Hội đồng quản trị, công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.

II. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2023:

Trên cơ sở báo cáo của HĐQT, Ban TGD về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Báo cáo tài chính tổng hợp

năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, Ban Kiểm soát có một số nhận xét, đánh giá như sau:

1. Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu:

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 340,8 tỷ đồng, đạt 70,1% KH
- Doanh thu : 379,8 tỷ đồng, đạt 77,7% KH
- Lợi nhuận trước thuế : 12,27 tỷ đồng, đạt 98,2%
- Nộp NSNN : 39,9 tỷ đồng, đạt 97,3% KH
- Thu nhập bình quân : 11,3 triệu đồng/người, đạt 99,1% KH

Các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 chưa hoàn thành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Những nguyên nhân chưa hoàn thành kế hoạch đã được HĐQT và Ban TGD nêu rõ và phân tích trong báo cáo trình ĐHCĐ.

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chính:

Doanh thu hoạt động xây lắp đạt 169,7 tỷ đồng chiếm 44,7% tổng doanh thu. Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh điện đạt 154,1 tỷ đồng chiếm 40,6% tổng doanh thu.

Một số công trình xây dựng có tỷ lệ hoàn thành kế hoạch thấp như: dự án gói thầu F2 (sản lượng đạt 57% kế hoạch năm), hệ thống xử lý nước thải Yên Xá tạm dừng thi công (không có sản lượng);

2. Báo cáo tài chính năm 2023:

Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023 được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY kiểm toán và đánh giá phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023; kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2023, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Một số chỉ tiêu chủ yếu trên Báo cáo tài chính năm 2023:

- Tổng tài sản: 1.596.563.226.207, đồng
 - + Tài sản ngắn hạn: 717.157.538.421, đồng
 - + Tài sản dài hạn : 879.405.687.786, đồng

- Nguồn vốn: 1.596.563.226.207, đồng
 - + Nợ phải trả: 1.000.727.789.734, đồng
 - + Nguồn vốn chủ sở hữu: 595.835.436.473, đồng

- Doanh thu: 379.811.752.638, đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 12.274.882.011, đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 10.250.467.647, đồng

3. So sánh một số chỉ tiêu cùng kỳ năm 2023 và năm 2022:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ (%)
Doanh thu	10 ⁶ đồng	379,81	422,90	89,8%
Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đồng	12,27	10,49	117,1%
Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đồng	10,25	10,22	100,3%
Tổng tài sản	10 ⁶ đồng	1.596,56	1.840,80	86,7%
Nợ phải trả	10 ⁶ đồng	1.000,73	1.245,63	80,3%
Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đồng	595,84	595,17	100,1%
Hệ số nợ phải trả	Lần	1,68	2,09	80,2%
Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,60	1,48	108,0%
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,58	1,28	123,7%
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	3,23%	2,48%	130,3%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,70%	2,42%	111,6%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,64%	0,56%	115,6%

Năm 2023, doanh thu và lợi nhuận chưa hoàn thành kế hoạch, trong đó: doanh thu giảm so với năm 2023 (đạt 89,8%); lợi nhuận tăng so với năm 2022 (đạt 117,1%).

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2023 giảm 244,9 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022. Hệ số nợ (1,68 lần) giảm so với năm 2022 (2,09 lần) và trong ngưỡng an toàn. Theo đánh giá tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, toàn bộ khoản nợ các tổ chức tín dụng có khả năng trả nợ.

Vốn chủ sở hữu tăng 0,67 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022.

Nợ phải thu ngắn hạn giảm 153,6 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022; Nợ phải thu khách hàng giảm 90,1 tỷ đồng nhưng vẫn ở mức cao (311 tỷ đồng).

Các chỉ số thanh toán đã được cải thiện và tăng so với năm 2022.

Trong năm 2023, Công ty đã trả nợ vay đến hạn 310 tỷ đồng và tái cấu trúc khoản vay cho dự án thủy điện Pa Ke giúp giảm bớt áp lực trả nợ các tổ chức tín dụng trong năm và các năm tiếp theo.

III. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban TGD:

- Trong năm 2023, HĐQT tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ vào đầu các quý và 06 phiên họp bất thường theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông linh hoạt. HĐQT đã ban hành 25 Nghị quyết, việc ban hành đảm bảo đúng trình tự theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;
- HĐQT nghiêm túc thực hiện việc công bố các báo cáo quản trị, báo cáo thường niên và bất thường khác theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;

- HĐQT đã chỉ đạo việc thu hồi công nợ, hỗ trợ Ban TGD trong việc thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản nợ lâu năm, khó đòi. Do vậy, trong năm 2023, nợ phải thu đã giảm đáng kể. Tuy nhiên, giá trị công nợ phải thu và dở dang vẫn còn lớn;
- Mặc dù gặp nhiều khó khăn, HĐQT và Ban TGD đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:
 - + HĐQT đã tham gia các cuộc họp với của Ban TGD với Người đại diện vốn về hoạt động sản xuất kinh doanh để nắm bắt kịp thời và đề các quyết sách phù hợp;
 - + Ban TGD đã nỗ lực trong công tác điều hành, thu hồi công nợ, cân đối dòng tiền, bám sát các Nghị quyết HĐQT trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - + Ban TGD cân đối nguồn tài chính trả nợ thuế, bảo hiểm xã hội đã tồn tại trong thời gian dài, nỗ lực chi trả các chế độ cho người lao động.
- Công ty chưa chi trả cổ tức năm 2017, 2018, 2019, 2021, 2022;
- Công tác tái cấu trúc, thoái vốn các khoản đầu tư tài chính chưa thực hiện được theo kế hoạch;
- Trong các tài liệu được cung cấp, Ban Kiểm soát chưa nhận thấy có hợp đồng, giao dịch nào với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ;
- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào liên quan đến các chức danh quản lý trong Công ty.

IV. Kiến nghị:

Để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Kiểm soát đề nghị HĐQT và Ban TGD:

- Chú trọng nâng cao năng lực quản trị, năng lực tổ chức quản lý thi công. Tăng cường hoạt động thống kê, nâng cao chất lượng công tác hạch toán kế toán. Phân tích đánh giá đầy đủ và toàn diện tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp giảm giá thành để nâng cao năng lực cạnh tranh, đấu thầu;
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, năng lực của Công ty và có tính khả thi cao;
- Xây dựng kế hoạch và tiếp tục tăng cường thu hồi công nợ phải thu khách hàng theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. HĐQT tiếp tục sát sao chỉ đạo và cùng Ban TGD tích cực thu hồi công nợ, đặc biệt công nợ khó đòi. Phân tích các khoản công nợ tạm ứng, nợ cá nhân và quyết liệt thu hồi công nợ đảm bảo đáp ứng tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Ban TGD tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng để tái cơ cấu khoản vay, tái cấp hạn mức tín dụng đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và trả nợ theo kế hoạch;
- Đẩy mạnh công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm và tổ chức tốt công tác thi công đảm bảo hoàn thành kế hoạch;
- Xây dựng phương án khả thi tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính; tiếp tục rà soát để thực hiện thanh lý các tài sản hư hỏng không sử dụng theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tổ chức tốt công tác quản lý, giám sát việc ký kết và thực hiện hợp đồng xây dựng; rà soát, đánh giá năng lực các bên liên quan của tất cả các hợp đồng thi công các công trình, với chủ đầu tư và các nhà thầu để đảm bảo thực hiện đúng các quy định về Luật đấu thầu, Luật xây dựng và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn và các quy định pháp luật, quy định nội bộ hiện hành về hợp đồng xây dựng, hợp đồng với các nhà thầu phụ. Theo dõi sát sao tình hình thực hiện hợp đồng (tiến độ thi công, thanh toán,...) để có biện pháp ngăn ngừa rủi ro và xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh;
- Nộp ngân sách kịp thời tránh phát sinh phạt chậm nộp ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh;
- Chi trả tiền lương cho người quản lý, người lao động gắn với năng suất, hiệu quả. Đảm bảo chi trả kịp thời tiền lương và các chế độ khác cho người lao động;
- Xây dựng lộ trình chi trả cổ tức năm 2017, 2018, 2019, 2021, 2022 cho các cổ đông;
- Thực hiện tốt công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và cảnh báo sớm; tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và định hướng phát triển của Công ty;
- Kịp thời khắc phục những vấn đề tồn tại theo yêu cầu của các cơ quan thanh, kiểm tra.

V. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024:

1. Giám sát HĐQT, Ban TGD trong việc thực hiện trách nhiệm của người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp;
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo: báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng và năm; báo cáo tài chính bán niên và năm; báo cáo công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị.



4. Trình báo cáo thẩm định, báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
5. Xem xét, kiểm tra sổ sách kế toán, hạch toán kế toán và các tài liệu khác; công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoặc theo yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác (khi được mời tham dự).
8. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông/nhóm cổ đông.
9. Giám sát tình hình tài chính, việc tuân thủ pháp luật của người quản lý Công ty và Người đại diện phân vốn của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết.
10. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- KSV;
- Lưu BKS, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Phương